

# Tịnh Tông Nhập Môn

Lão Pháp Sư Tịnh Không giảng tại Dallas, Mỹ Quốc, năm 1996

Ngô Chân Độ ghi chép lại

Kính thưa chư vị đồng tu:

Trong buổi giảng kinh ở Los Angeles và San Jose có rất nhiều vị đồng tu lại gặp tôi và nói đến chuyện công phu tu học không được đắc lực, chúng ta không thể gạt hái được những công đức và lợi ích thù thắng mà Đức Phật nói trong kinh. Nguyên nhân chánh là ở chỗ nào? Lần này tuy thời gian chúng ta tụ hội rất ngắn nhưng tôi nghĩ trong ba ngày hôm nay chúng ta nên thảo luận về vấn đề này.

### **Tại Sao Chúng Ta Tu Theo Pháp Môn Tịnh Độ?**

Mục đích thứ nhất của chúng ta khi tu học Phật Pháp đương nhiên là để liễu thoát sanh tử luân hồi, ra khỏi tam giới. Đây là một vấn đề trọng đại, là "một đại sự nhân duyên" mà Phật nói trong kinh Pháp Hoa; Đức Thế tôn trong rất nhiều kinh luận Đại thừa không kể là trên lý luận hoặc phương pháp không có chỗ nào không lấy đó làm mục tiêu tối hậu.

Nhưng Phật pháp truyền đến ngày nay, y cứ theo cách ghi chép của người Trung quốc đã trải qua ba ngàn năm, và theo cách tính của các nước khác thì cũng trên hai ngàn năm trăm năm. Pháp truyền qua thời gian dài như thế sẽ không tránh khỏi sanh ra tệ đoạn. Hiện nay là thời mạt pháp, hai ngàn năm trăm năm sau khi Đức Phật Thích Ca diệt độ, căn tánh của chúng sanh trong thời đại này dĩ nhiên không giống với thời xưa vì vậy có rất nhiều kinh luận và pháp môn không phải là không tốt nhưng người hiện đại chúng ta tu học không được, thực hành không được.

Y cứ theo lý luận và nguyên tắc của kinh điển đại thừa, không kể là tu học pháp môn nào, Hiển Giáo, Mật Giáo, Thiền Tông, và Giáo Hạ cũng vậy, tất cả đều phải đoạn dứt kiến tư phiền não mới có thể liễu thoát sanh tử. Cái gì là kiến tư phiền não? Nói một cách đơn giản 'kiến' là kiến giải sai lầm, cái nhìn không đúng đối với vũ trụ nhân sanh, đó gọi là 'kiến phiền não'. 'Tu' chỉ tư tưởng sai lầm và cách suy nghĩ không chính xác. Phạm vi của 'kiến tư' quá rộng quá lớn.

Trong kinh luận Đức Phật đem vô lượng kiến tư phiền não quy nạp vô mười loại, đây là vì để thuận tiện thuyết pháp. Nói thiệt ra người hiện đại chúng ta không thể đoạn dứt được bất cứ thứ nào trong mười thứ kiến tư phiền não này. Một thứ cũng đoạn không nổi, huống chi là mười thứ! Nếu đoạn không nổi phiền não thì tu học cả đời cũng không thể thành tựu. Đây không phải là khuyết điểm của một vài người mà là căn bệnh chung của mọi người hiện nay.

Chúng ta thấy trong quyển 'Niệm Phật Luận' của Đàm Hư đại sư, Ngài nói cả đời Ngài gặp được hoặc nghe đến những người tham thiền đến mức đắc được Thiền định đã là rất ít, còn người tham thiền đến khai ngộ thì không những một đời chưa gặp, mà nghe cũng không nghe đến. Ở đây chỉ nêu lên một thí dụ để nói mà thôi.

Nếu tham thiền mà không thể đại triệt đại ngộ và minh tâm kiến tánh thì không kể là thành công; công phu đắc được thiền định có sâu có cạn, công phu cạn thì sanh đến cõi trời Sơ Thiên, Nhị Thiên; công phu sâu thì sanh đến cõi trời Tam Thiên, Tứ Thiên. Cõi trời Tứ Thiên và Tứ Không cũng chưa thoát khỏi Thiên đạo, hưởng hồ những người đắc được thiền định là 'lông phụng sừng lân' (rất hiếm).

Điều này nói rõ chúng sanh trong thời mạt pháp phiền não tập khí quá nặng lại còn thêm hoàn cảnh ngoại duyên không thiện. Cái gì 'không thiện'? Danh, văn, lợi, dưỡng, tài, sắc, danh, thực, và thùý (danh, văn, lợi, dưỡng, tiền tài, sắc đẹp, tiếng tăm, thức ăn ngon, và ngủ nghỉ) đều đang mê hoặc dụ dỗ; bên trong có phiền não, bên ngoài có mê hoặc, bạn làm sao có thể thành tựu được?

Hưởng chi trong lúc tu học, những đại đức hồi xưa có nhắc đến 'không lão thật' (không thiệt tình không thật thà), phân lượng của câu này rất nặng, rất nặng, ý nghĩa rất sâu rộng. Chúng ta nghe xong không màng tới chỉ cười trừ rồi thôi, không coi trọng mà không hiểu được câu này đã nói trúng phóc yếu điểm của chúng ta.

Tại sao không thiệt thà? Không tránh khỏi hai nguyên nhân, nếu nói theo kinh Phật thì là thiện căn mỏng, không có phước báo. Nếu dùng ngôn ngữ của người hiện đại mà nói là:

1. Chúng ta chưa hiểu rõ hoàn toàn nghĩa lý trong kinh điển.
2. Chúng ta chưa nếm đủ chuyện khổ và vị đắng cay trong thế gian!

Cho nên tu học không thành thật và làm hỏng chuyện thoát ly sanh tử trọng đại của đời mình. Như vậy làm thế nào để có thể đạt được sự lợi ích thù thắng của Phật pháp? Tu học như thế nào thì đời này chúng ta mới có thành tựu? Đây đều là sự mong mỏi của mỗi vị đồng tu. Nếu chúng ta có nguyện vọng như vậy, tâm nguyện này có thiệt là rất thiết tha không? Nếu thiệt đúng là có sự nhận thức như vậy, thiệt là có tâm nguyện thiết tha như vậy, thì trong kinh Phật gọi là 'người giác ngộ'. Người này thiệt đã giác ngộ!

Nếu chúng ta còn say đắm mơ mộng trong sanh tử, qua được ngày nào hay ngày đó, lấy tâm trạng này đi học Phật, vẫn trong vô minh mê hoặc như cũ mà không tỉnh thức (giác ngộ), tu học công phu như vậy làm sao có thể đắc lực được?

Những năm gần đây quý vị nghe giảng kinh, hoặc đã nghe được từ băng video, hoặc có một số viết thành sách các vị đã đọc qua, chúng ta phải bắt đầu từ chỗ nào? Nhất định phải từ 'Tam phước, Lục hòa'. Lục hòa không phải chỉ dành riêng cho đạo tràng của các vị xuất gia; nếu Lục hòa chuyên dành cho đạo tràng của các vị xuất gia vậy thì các vị tại gia làm sao có thể thành tựu được? Chúng ta phải hiểu Lục hòa không phân biệt xuất gia và tại gia, cho nên nói Phật pháp là pháp bình đẳng. Đặc biệt là pháp môn Tịnh Độ, Đức Phật A Di Đà đại từ đại bi có thể làm cho

chúng sanh trong chín pháp giới đều bình đẳng thành Phật, trong thời mạt pháp muốn thành tựu được thì chỉ có pháp môn này thôi.

Trong số những người niệm Phật có người đứng vãng sanh, có người ngồi vãng sanh, biết trước ngày giờ ra đi, không có bệnh khổ, chúng ta đều có chứng kiến tận mắt hoặc đã nghe nói đến. Pháp môn này được gọi là 'Dị hành đạo' (đạo dễ thực hành). Cơ sở căn bản tu học của pháp môn này cũng chỉ là 'Tam phước, Lục hòa'. Tôi nghĩ chúng ta ai cũng biết đến Tam phước, Lục hòa, ai cũng có thể nói được, nhưng đã làm được chưa? Chưa làm được thì không có ích lợi gì hết.

Mấy tuần trước tôi ở Los Angeles thuyết giảng, có một vị đồng tu lại nói với tôi là ông có 'trì' kinh.

Tôi hỏi: "Ông trì kinh gì?"

Ông nói: "Con trì kinh 'Vô Lượng Thọ' đã được ba ngàn biến (lần)."

Tôi trả lời: "Ông không có trì kinh."

Ông hỏi: "Như vậy nghĩa là sao? Con mỗi ngày đều có đọc tụng mà."

Tôi nói: "Ông chỉ đọc kinh, ông đọc qua ba ngàn lần, ông không có 'trì'."

Ông hỏi: "Thế nào mới gọi là 'trì'?"

Tôi trả lời: " 'Trì' nghĩa là làm được. Những việc Phật dạy trong kinh, ông có làm được chưa? Nếu ông chưa làm được thì gọi là 'đọc kinh', cho đến 'niệm kinh' cũng không có niệm. 'Niệm' là gì? Trong tâm ông thiết có; miệng có đọc mà trong tâm ông không có, phải không?"

Ông nói: "Dạ đúng".

Miệng đọc mà tâm không thiết có thì gọi là đọc kinh, 'niệm kinh' còn không có niệm thì làm sao có thể nói 'trì kinh' được?

"Tôi cử ra một câu nói trong kinh: 'Thiện hộ khẩu nghiệp, bất kể tha quá' (**Khéo giữ gìn khẩu nghiệp, đừng để ý và bàn chuyện quấy của người khác**) ông có làm không?"

Ông cũng rất thiết tha, lắc đầu và nói: "Con làm không được". Làm không được thì bạn không có 'trì' kinh. Trong kinh luận Đại thừa Đức Phật nói với chúng ta 'Thọ trì đọc tụng, diễn thuyết cho người khác biết'. Thọ trì được đặt ở hàng đầu. Bạn đã hiểu những lý luận Đức Phật dạy và đã biết phương pháp tu hành, bạn có thể đem lý luận phương pháp đi thực hành được hoàn toàn trong đời sống hàng ngày, đó

mới gọi là 'thọ trì'. Cho nên thọ trì và đọc tụng là hai chuyện khác nhau, không thể xem là giống nhau được.

Tôi dạy những người mới học Phật, lúc ban đầu phải đem kinh niệm ba ngàn lần, mục đích để làm gì? Đó là dạy bạn đem những lời đã dạy trong kinh nhớ thuộc lòng, rồi trong đời sống hàng ngày lúc đối xử với người và tiếp xúc với sự việc phải hoàn toàn làm theo những lời dạy đó. Như vậy mới gọi là 'thọ trì', mới có cảm ứng.

Giả sử bạn không làm theo rồi nói với tôi, tôi tin không? Tôi tin! Tại sao tôi tin? Sự cảm ứng của bạn được không phải từ chư Phật Bồ Tát, mà là cảm ứng của yêu ma quỷ quái, thật là có cảm ứng! Yêu ma quỷ quái gia trì bạn, giúp cho bạn tăng trưởng thêm tham sân si, giúp cho bạn tạo thêm ác nghiệp, giúp cho bạn đi đọa địa ngục A Tỳ mau hơn.

Trong kinh Lăng Nghiêm, đoạn sau chót Đức Thế Tôn nói người học Phật có năm mươi thứ ấm ma; ma sẽ gia trì (phá khuấy), chúng ta không thể coi thường oai thần sức mạnh của ma. Nếu tâm bạn chánh trực, hành vi ngay thẳng thì sẽ 'cảm ứng đạo giao' với Phật Bồ Tát. Nếu tâm và hành vi tà vạy thì sẽ 'cảm ứng đạo giao' với yêu ma quỷ quái.

Xã hội ngày nay rất phức tạp, tình hình trong lục đạo so với chúng ta còn phức tạp hơn. Một người trong thời đại này muốn liễu sanh tử ra khỏi tam giới đích thật là không dễ nhưng cũng không thể xem là quá khó. Xem là quá khó thì cũng sai lầm. Đích thật là có phương pháp, có con đường dẫn đến, nhứt định phải tuân theo lời dạy của Đức Phật và y theo đó mà thực hành.

## **TAM PHƯỚC:**

### **1. Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng.**

**Từ tâm không sát hại sinh vật. Tu thập thiện nghiệp.**

Phước thứ nhất trong tam phước là hiếu dưỡng cha mẹ. Chúng ta đã nói rất nhiều lần rồi. Chúng ta không niệm thuộc lòng kinh, nghĩa của kinh mờ không rõ, tâm hạnh trái ngược với lời dạy trong kinh, phải nên biết đây là tội bất hiếu rất nặng, rất không kính trọng.

Phụng sự thầy giáo. Ông thầy đệ nhất của chúng ta, những người học Phật, là 'Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật'. Bốn sư dạy chúng ta học theo A Di Đà Phật, cho nên A Di Đà Phật cũng là 'Bốn sư' của chúng ta.

Trong đời sống hàng ngày chúng ta khởi tâm động niệm gì, tâm đó có giống tâm của Phật không? Niệm đó có giống niệm của Phật không? Tâm của Phật ra sao, niệm của Phật giống gì? Những gì nói trong kinh Vô Lượng Thọ và kinh A Di Đà là

chân tâm của Phật, là hình dáng của Phật. Chúng ta có thiệt tình tìm hiểu, thiệt tình tu hành và làm theo không?

Tu hành là y chiếu theo tiêu chuẩn của Phật đã nói ra, đem những sự suy nghĩ, tư tưởng, và cái nhìn sai lầm của chúng ta trong đời sống hàng ngày sửa đổi cho đúng trở lại. Đó gọi là 'tu hành'. Nếu chúng ta hàng ngày còn giả vờ để làm giống như một người học Phật mà trên thực tế thì đang gạt mình và gạt người, như thế nhất định sẽ có cảm ứng với ma; Phật sẽ không gia trì bạn mà ngược lại ma sẽ gia trì bạn. Dụng ý của ma gia trì ở chỗ nào?

Dụng ý ở chỗ muốn tiêu diệt Phật Pháp, làm chướng ngại Phật Pháp. Không những trong đời này bạn không được tự tại, không được như ý, tương lai quả báo còn đáng sợ hơn nữa. Chúng ta có ý thức đến hay không? Chúng ta có cảnh giác đến hay không? Cho nên tôi khuyến khích các vị đồng tu cơ duyên của chúng ta thiệt là vô cùng thù thắng, trong đời này mất đi thân người mà đọa vào ba đường ác (tam đồ) thì rất đáng tiếc, nói khó nghe một chút thì thiệt là quá oan uổng.

Cho nên cơ sở của Phật Pháp, căn bản nhất của các thứ căn bản là 'hiếu kính'. Đem hiếu kính triển rộng ra đến hiếu kính tất cả chúng sanh, đây là Phật Pháp. Nếu quả nhiên có thể làm được hiếu kính tất cả chúng sanh, thì xin chúc mừng bạn đó, bạn không những vượt ra khỏi luân hồi, bạn còn thoát ra mười pháp giới luôn. Vì chỉ có Pháp Thân Đại Sĩ mới có thể hiếu kính tất cả chúng sanh được một cách chân thật. Kinh Hoa Nghiêm có nói Bồ Tát Viên Giác Sơ Trụ trở lên mới làm được. Bởi vậy không thể không phát tâm; phát tâm rồi phải hết sức nỗ lực thực hiện, phải làm cho bằng được.

Trong các hành vi, tội nghiệp nặng nhất là nghiệp sát sanh, cho nên trọng tâm của các giới luật tổng hợp của Phật dạy cho chúng ta 'từ tâm không sát hại sanh vật'. Trong nhà Phật thường nói: 'Lấy từ bi làm căn bản, lấy phương tiện làm đường lối'. **Phải vun bồi tâm từ bi, tuyệt đối không được sát hại và không được làm tổn hại tất cả chúng sanh.**

Không có tâm từ bi không thể học Phật; làm não hại tất cả chúng sanh nhất định sẽ đem đến rất nhiều oán thù, những mối oan gia và chủ nợ liên tục báo đền lẫn nhau không khi nào dứt được. Người thức tỉnh (giác ngộ) tuyệt đối không kết oán thù với chúng sanh. Người kết oán thù với chúng sanh đều vì họ còn mê hoặc điên đảo và bị vô minh phiền não trói buộc.

Mười nghiệp thiện là nền móng căn bản của hành môn (phương pháp tu hành), chúng ta phải đem thập thiện nghiệp áp dụng trong đời sống sanh hoạt thường ngày, noi theo những tiêu chuẩn dạy trong kinh luận, phải từ cơ sở này mà bước vào cửa Phật.

## **2. Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, không phạm oai nghi.**

Bước vào cửa Phật chuyện đầu tiên phải làm là thọ trì tam quy y. Tam quy y là điều Phật dạy để chúng ta thoát ly lục đạo luân hồi, là mục tiêu phương hướng dẫn đến bồ đề (giác ngộ) niết bàn, mục tiêu phương hướng này được gọi là 'Tam Bảo'. Tam Bảo gồm có: 'Giác, Chánh, và Tịnh'. Trong bất cứ lúc nào cũng giữ gìn được cái tâm giác ngộ của mình, luôn luôn giác mà không mê. Chúng ta từ trước đến nay mê mà không giác bây giờ thay đổi ngược lại nên gọi là 'quay lại' (hồi quy). Quay ngược lại phải quy y (nương vào) 'Giác mà không mê'.

Đức Phật dạy chúng ta từ trong sự hiểu biết (tri kiến), sự suy nghĩ, và cái nhìn sai lầm quay ngược lại, đi theo sự hiểu biết chân chánh (chánh tri chánh kiến). Sự hiểu biết thế nào mới gọi là chánh? Chư Phật Bồ Tát tuyệt đối không nói 'Tri kiến của ta mới là chánh tri chánh kiến, tri kiến của các vị đều là tri kiến sai lầm'. Không có Phật Bồ Tát như vậy.

Chư Phật Bồ Tát nói với chúng ta: 'Tri kiến tương ứng với tự tánh là chánh tri chánh kiến, tri kiến đối nghịch với tự tánh là tà tri tà kiến'. Nói theo cách này thì chúng ta mới đồng ý. Tại vì chúng ta chưa minh tâm kiến tánh, phải thừa nhận cái nhìn và sự suy nghĩ của chúng ta còn sai lầm, cho nên lúc mới bắt đầu học không thể không nương nhờ vào Phật. Nhưng Phật nói rất hay, Phật không dạy chúng ta phải vĩnh viễn nương nhờ Phật, chỉ nương nhờ vào Phật trong vòng một thời gian ngắn, không dạy chúng ta ý lại lâu dài. Phật dạy chúng ta tự mình phải minh tâm kiến tánh, kiến tánh rồi thì không cần ý lại Phật nữa. Nhưng lúc chưa kiến tánh chúng ta không nương nhờ vào Phật thì không có phương pháp nào hay hơn nữa.

Minh tâm kiến tánh đâu có dễ vậy sao? Phải đoạn phiền não, phải phá phiền não chướng. Phiền não làm chướng ngại tự tánh của chúng ta, bạn còn phiền não thì tuyệt đối không thể kiến tánh, phải còn học pháp môn. Học pháp môn phải phá sở tri chướng. Sở tri (sự hiểu biết của mình) cũng làm chướng ngại tự tánh. Phá trừ hai thứ chướng ngại này rồi mới minh tâm kiến tánh. Chuyện này nói thì dễ mà làm thì quá khó. Cho nên Đức Phật dạy những phàm phu đầy dẫy nghiệp chướng và căn tánh ám độn như chúng ta phải phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ; phương pháp này tuyệt diệu quá đi thôi! Có thể tạm thời không cần đoạn kiến tư phiền não mà vãng sanh Tây phương Tịnh Độ; cũng không cần tu tập vô lượng pháp môn, chỉ cần có đầy đủ tín, nguyện, và hạnh thì đều có thể vãng sanh. Sanh đến Tây phương Cực Lạc thế giới thấy được Đức Phật A Di Đà, tu học theo Phật, rồi mới đoạn phiền não và học pháp môn, như vậy chúng ta mới có thể được giải thoát.

Do đó thọ trì tam quy, chúng ta phải quy y Đức Phật A Di Đà, quy y kinh điển Tịnh Tông. Kinh điển Tịnh Tông hiện nay chỉ có năm quyển kinh và một quyển luận. Bạn quy y năm kinh một luận thì rất tốt; nếu chê nhiều quá thì chọn một thứ (bất kỳ thứ nào cũng được) trong năm kinh và một luận. Có người sẽ hỏi, một thứ không phải là quá ít hay sao? Chúng ta thấy trong 'Vãng Sanh Luận' và 'Tịnh Độ Thánh

Hiền Lục', từ xưa đến nay có người cho đến một bộ kinh cũng không biết, trọn đời chỉ niệm câu **'A Di Đà Phật'**, họ cũng có thể đứng vãng sanh hoặc ngồi mà vãng sanh. **Một câu danh hiệu cũng có thể thành tựu, hướng chi là một bộ kinh?**

Điều này chúng ta ở có thể tin được, giống như trong kinh Kim Cang có nói 'Tín tâm bất nghịch' thì chúng ta mới có thể thành tựu.

Tăng bảo, chúng ta quy y Đại Thế Chí và Quán Thế Âm Bồ Tát. Trong Tịnh Tông, chúng ta quy y Tam Bảo được thực hiện trên 'sự tương'. Đại Thế Chí tượng trưng cho lý trí, không phải cảm tình. Quán Thế Âm tượng trưng cho từ bi. Cho nên kêu bạn quy y Tăng là kêu bạn quy y tánh từ bi của lý tánh mà không phải tánh từ bi của cảm tình. Từ bi của cảm tình rất dễ làm hỏng việc. Từ bi phải dùng lý trí làm cơ sở, như vậy mới gọi là thọ trì tam quy.

Chúng ta có thể giải thích chữ giới trong 'Cụ túc chúng giới' là những lời răn dạy của Đức Phật trong kinh điển, chúng ta đều phải giữ lấy và làm theo. Giới không chỉ là một vài giới điều nhất định, nếu bạn coi những lời răn dạy trong kinh điển một cách kỹ lưỡng, những giới điều này đều bao gồm ở trong đó chứ không thiếu sót. Lại từ trong cơ sở này kế nhập vào pháp môn của Bồ Tát. Pháp thứ nhất của Bồ Tát là phát tâm rộng lớn, phát tâm Bồ Đề. Muốn vãng sanh Tây phương Cực Lạc thế giới các vị đồng tu phải ghi nhớ kỹ càng, điều kiện vãng sanh mà Phật nói trong kinh có 'hai câu tám chữ'. Trong phẩm Ba Bậc Vãng Sanh của kinh Vô Lượng Thọ, không kể là bậc Thượng, bậc Trung, hoặc bậc Hạ đều giống nhau ở chỗ **'PHÁT BỒ ĐỀ TÂM, NHẤT HƯỚNG CHUYÊN NIỆM'**.

Cái gì là Bồ Đề tâm? Đó là tâm muốn độ chúng sanh, 'chúng sanh vô biên thế nguyện độ'; nếu bạn còn chán ghét một chúng sanh, bạn còn thù oán chúng sanh đó, thì bạn có thể đến Tây phương Cực Lạc thế giới không? Nói cho chư vị biết: 'Không thể đến được'. Đừng nói một ngày niệm đến mười vạn câu Phật hiệu, niệm một triệu danh hiệu Phật, bạn cũng không vãng sanh được. Tại sao vậy? Bạn không có Bồ Đề tâm, điều này không thể không chú ý!

Lúc trước thầy Lý thường nói người đời nay niệm Phật, một vạn người niệm Phật chỉ có hai ba người vãng sanh. Không phải họ không tinh tấn, xâu chuỗi niệm Phật không bao giờ rời khỏi tay hết, miệng suốt ngày niệm 'A Di Đà Phật', 'A Di Đà Phật' không ngừng. Tại sao họ không thể vãng sanh? Vì họ không có Bồ Đề tâm, không phù hợp tiêu chuẩn để vãng sanh! 'Nhất hướng chuyên niệm' họ làm được, nhưng 'phát Bồ Đề tâm' họ chưa làm được thì không thể vãng sanh!

Hôm qua Quán trưởng có nói chuyện với chúng tôi về Khổng Lão Phu Tử; đức học của Ngài Khổng Tử có từng giai đoạn, từng giai đoạn thật rõ ràng, đây là gương tốt cho chúng ta noi theo. 'Tam thập nhi lập', ba mươi tuổi mới lập, lập gì vậy? Lập chí hướng. Nhà Nho nói 'lập chí' là giống chúng ta nói 'phát tâm' trong nhà Phật. Đức Khổng Tử lập chí là lập chí học tập, cả đời dồn sức vào sự học vấn. Chúng ta hôm



nay lập chí phổ độ chúng sanh, chúng sanh vô biên thế nguyện độ, chí chúng ta lập là chí này. Tứ hoằng thế nguyện là lập chí, chúng ta thiết đã lập chưa?

Nhà Nho nói nếu không lập chí thì không có thành tựu gì có thể đề cập đến, tại sao vậy? Bạn không có phương hướng, không có mục tiêu, cho dù nỗ lực thêm nữa cũng sẽ không có kết quả. Pháp xuất thế gian so với pháp thế gian còn phải nghiêm khắc hơn nhiều, nếu bạn không phát tâm thì làm sao được? Cho nên thứ nhất phải phát nguyện, phát Bồ Đề tâm tức là phát đại nguyện. Quá trình học tập của đức Khổng Tử đáng làm gương cho chúng ta noi theo.

‘Tứ thập nhi bất hoặc’ nghĩa là bốn mươi tuổi không còn bị mê hoặc nữa. Không bị mê hoặc là không bị cảnh giới bên ngoài lôi cuốn, thu hút, mê hoặc nữa. ‘Ngũ thập nhi tri thiên mạng’ nghĩa là năm mươi tuổi thì hiểu rõ nhân duyên quả báo. Biết được tất cả chúng sanh không ai là không do nhân duyên quả báo tuần hoàn nối tiếp nhau mà tạo nên những hiện tượng như vậy. ‘Lục thập nhi nhĩ thuận’. Sáu chục tuổi tâm an định rồi, tâm thanh tịnh hiện ra. Kinh Kim Cang có nói: ‘Tín tâm thanh tịnh tắc sanh thật tướng’. Trí huệ chân thật hiện ra. Thiền tông Lục Tổ đại sư trong Pháp Bảo Đàn Kinh có nói ‘Nhược chân tu đạo nhân, bất kiến thế gian quá’ (tạm dịch: Nếu là người tu đạo chân thật thì không thấy lỗi lầm của người khác trong thế gian). Nhĩ thuận là không thấy sự lỗi lầm của người trong thế gian. Trong kinh Hoa Nghiêm Thiện Tài đồng tử trong năm mươi ba lần tham vấn cũng không ‘kiến thế gian quá’, đó cũng là cảnh giới của ‘nhĩ thuận’.

Đến bảy mươi tuổi công phu thành tựu rồi tâm phải như thế nào? ‘Tùy tâm sở dục nhi bất du củ’ (Tạm dịch: Tùy sự ưa thích trong tâm tất cả đều được nhưng không vượt quá khuôn phép, quy củ). ‘Củ’ là gì? Đối với pháp tánh hoàn toàn tương ứng gọi là ‘củ’, tuyệt đối không trái ngược với pháp tánh. Tùy tâm đều được nhưng những thứ này tự nhiên hợp tình, hợp lý, và hợp pháp. Điều này thiết là tuyệt diệu! Chúng ta trong nhà Phật gọi điều này là ‘đại tự tại’. Đời sống tự tại, công việc tự tại, đối xử với người, với sự vật cũng đều tự tại. Đây là chỗ chúng ta thường nói ‘lợi ích chân thật’, ‘chân thật thọ dụng’. Ngài Khổng Tử đã đạt được, người học Phật nói đúng ra phải đạt được một cách nhanh chóng và rất ráo hơn.

### **3. Phát Bồ Đề tâm, Tin sâu nhân quả, Độc tụng Đại thừa, Khuyến tấn hành giả.**

Điều cuối cùng là ‘**Tin sâu nhân quả, Độc tụng Đại thừa**’. Hiện tượng y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới là quả báo. Quả báo rất phức tạp, nếu nói đến trình độ phức tạp thì sự phức tạp của nhân phải có tỷ lệ tương đương với quả. Trong những nhân quả phức tạp như vậy chúng ta phải cẩn thận để ý, thời thời khắc khắc luôn luôn cảnh giác tuyệt đối không tạo ra nhân ác. Lúc ban đầu khi tôi tiếp xúc tới Phật pháp, chỗ khâm phục Đức Phật nhất là Ngài chỉ dạy bạn tự lo cho mình **[nhìn lỗi của mình], mà không dạy bạn nhìn [lỗi] người khác**. Chỗ này chúng ta

khâm phục đến sát đất, những giáo giới mà Đức Phật dạy đều nhằm răn dạy một cá nhân của mình mà không dạy người khác. Nếu chúng ta không từ chỗ này đi vào cửa Phật, bạn muốn đạo nghiệp thành tựu sớm hơn thì tuyệt đối không thể nào làm được.

Vì trung tâm của sự tu học Phật pháp là thiền định và tâm thanh tịnh.

Nếu bất cứ lúc nào cũng lo nghĩ đến hoàn cảnh bên ngoài, phân biệt đến hoàn cảnh bên ngoài, bạn thử nghĩ coi khi nào bạn mới đắc được định? Vĩnh viễn không hy vọng có ngày đắc được.

Nếu bạn muốn thiết sự đắc được thiền định, thành tựu được tâm thanh tịnh, phải hoàn toàn không theo đuổi sự việc và cảnh giới bên ngoài, hãy quay vào trong tâm mà dụng công, đây là chỗ cao siêu của Phật Pháp. Cho nên Phật Pháp được xưng là **'Nội Học'**, là dạy bạn không hướng ra bên ngoài mà theo đuổi và tìm cầu. Cảnh giới bên ngoài, khi gặp cảnh thuận hoặc gặp cảnh nghịch cũng vậy, gặp người tốt hoặc gặp người xấu cũng vậy, bạn cũng đừng để ý đến. Chúng ta dùng tâm chân thành để đối xử với sự việc bên ngoài; cảnh thuận cảnh nghịch cũng như nhau, người xấu người tốt cũng như nhau, nhất định không dùng hai tâm niệm khác nhau. Bạn có thể dùng một tâm chân thành này để đối đãi với người thì người tốt khen ngợi bạn, người xấu cũng khen ngợi bạn vì người xấu được bạn cảm hóa nên họ sẽ dứt ác tu thiện.

Lục Tổ nói một câu rất hay: **'Nếu là người tu đạo chân thật thì không thấy lỗi lầm của người khác trong thế gian'**. Nếu thường thấy lỗi lầm của người khác thì mình sẽ thất bại. Ngày nay chúng ta mắc phải một căn bệnh rất trầm trọng, mỗi ngày từ sáng đến tối đều nhìn thấy lỗi lầm của người khác nhưng không thấy lỗi của mình. Đến khi nào chúng ta có thể không thấy lỗi người khác mà chỉ thấy lỗi của mình thì chúng ta sẽ thành công. Công phu của bạn sẽ đắc lực, bạn sẽ gạt hái được sự lợi ích chân thật.

Người khác làm cái gì và làm như thế nào cũng có nhân quả riêng của họ. Quan trọng là nhân quả của mình, nhân quả của người khác chúng ta không thể nhận chịu thay thế cho họ mà cũng không thể giúp họ thay đổi. Hơn nữa trong thời đại hiện nay, ai chịu nói lỗi lầm của người khác? Người xưa cũng không nói. Chúng ta đọc trong sách Lễ Ký viết hồi thời nhà Hán xem người nào chịu nói ra lỗi lầm của bạn? Chỉ có hai người, một là cha mẹ của bạn, hai là thầy giáo của bạn. Họ có trách nhiệm nói ra lỗi lầm của bạn mà bạn không phản đối lại. Bạn bè nếu nói ra sẽ có sự xích mích thù hận lẫn nhau rồi sẽ tìm cách trả thù. Cho nên không ai chịu nói ra lỗi lầm của người khác hết.

Chư Phật Bồ Tát giảng kinh thuyết pháp thường dùng cách nói khéo mà nhắc nhở, để cho chúng ta nghe rồi suy nghĩ xem tự mình có phạm lỗi đó hay không. Nếu có thì mau mau sửa đổi, đó là 'nếu có sai thì sửa đổi, nếu không thì khuyến khích ngăn

ngừa'. Chư Phật Bồ Tát không chỉ trích lỗi lầm của chúng ta mà chỉ nói một cách gián tiếp khiến cho chúng ta tự mình phản tỉnh, tự mình giác ngộ. Tâm của họ là tâm thanh tịnh, nên những lỗi lầm đề cập trong kinh luận thực ra là Phật không thấy lỗi lầm của bất cứ một người nào; đây là sự cao siêu thâm áo của những phương pháp răn dạy của Phật, tất cả đều không đánh mất tâm thanh tịnh.

Chúng ta phải từ những điểm này mà thể hội, mà phản tỉnh, mà hiểu được lòng từ bi chân thành của chư Phật Bồ Tát, vô cùng từ bi; chỉ cần chúng ta nỗ lực, y theo lời dạy mà tu hành, bạn có thể không để ý đến hoàn cảnh, tự nhiên có Phật hộ niệm, thần Hộ pháp sẽ lo cho bạn; bạn không cần phải lo có người đến phá hoại hoặc gây ra chướng ngại. Nếu không như vậy thì người khác chưa đến phá khuấy mà ngược lại chính bạn đã gây chướng ngại cho mình. Bạn nghĩ đến những chuyện này để làm gì? Đó chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước phá hoại bạn trước. Đây là lý do tại sao chúng ta phải nhìn thấu, phải buông xả.

**Phải tin sâu sự hộ niệm của chư Phật.** Hộ niệm nghĩa là tất cả chư Phật Như Lai thường thường tưởng nhớ đến bạn, thường lo lắng đến bạn. Đây là sự thật không phải giả. Thiện thần hộ pháp tôn kính, khâm phục, và ủng hộ bạn. Nếu lúc nào bạn cũng đề phòng cái này, đề phòng chuyện kia, Phật sẽ không hộ niệm cho bạn nữa, thần Hộ pháp cũng sẽ không chiếu cố đến bạn nữa. Bạn suy nghĩ xem nên làm như thế nào, sự thiệt thòi này rất lớn.

Cho nên hai chữ '**tin Phật**' không phải dễ. Tin Phật thì đâu còn những thứ vọng tưởng này nữa? Đâu còn những thứ âu lo, bồn chồn, nhớ nhung nữa? Tất cả đều dẹp hết, như vậy mới có thể nhất tâm hướng về đạo. Đạo ở đâu vậy? Đạo tức là sự sanh hoạt thường ngày, tức là ăn cơm mặc áo. Trong kinh Kim Cang đoạn mở đầu có viết: 'Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đắp y, cầm bình bát, đi vào thành Xá Vệ khất thực'. Đó là 'đạo'. Từ đó mới biết, sự sanh hoạt hàng ngày không có thay đổi, công việc làm hàng ngày cũng không thay đổi, tiếp đãi người, xử lý công việc, tất cả những thứ này đều tiếp tục bình thường.

Chư Phật Bồ Tát không giống người thường ở chỗ nào? Người thế gian trong mọi hoàn cảnh lúc khởi tâm động niệm đều là phân biệt chấp trước, đi ngược lại với đạo. Chư Phật Bồ Tát trong sanh hoạt thường ngày không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Đời sống của họ tự tại, sự xã giao của họ cũng tự tại, tất cả đều tự tại và viên mãn.

Đại tự tại, đại viên mãn này đều từ tâm thanh tịnh sanh ra. Kinh Kim Cang có nói: 'Tín tâm thanh tịnh tắc sanh thật tướng', sanh thật tướng trí huệ bát nhã; thật tướng trí huệ bát nhã đã hiện ra, làm sao không được tự tại chứ? Làm sao không viên mãn chứ? Tất cả có được đều do tâm thanh tịnh.

Cho nên trong mọi thời mọi chỗ người biết tu đều luôn luôn trụ ở trong (giữ) tâm thanh tịnh. Đó cũng giống như đoạn trước có nói đến tam quy: Giác, Chánh, Tịnh.

Luôn luôn giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm; niệm Phật như thể cầu sanh Tịnh Độ, làm sao không vắng sanh được chứ?

Những duyên sự ở thế gian, trong kinh Phật có nói: 'Khả đắc vi thế gian sự, bất khả đắc vi thế gian ý' (tạm dịch: Có thể làm chuyện thế gian, nhưng đừng nên có ý tưởng của thế gian). Hai câu này nói rất hay, chuyện thế gian có thể làm. Trong kinh Hoa Nghiêm có nói: 'Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại'. Chướng ngại ở đâu? Chướng ngại ở chỗ 'thế gian ý'. Thế gian ý là gì? Là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, tất cả những thứ này bạn đừng nên có. Ý nghĩa của hai câu này rất sâu, rất rộng.

Đức Thế Tôn thuyết pháp 49 năm, giảng kinh hơn 300 hội. Ngài đã nói những gì? Tức là nói những thứ này, ngàn câu vạn chữ nói không hết; đối với người, đối với sự việc, đối với sự vật mà tôi 'tưởng' như thế nào, có 'tưởng' như thế nào là sai rồi, tưởng là đã rơi vào trong ý thức; tưởng ở đây là vọng tưởng.

Như vậy thì bạn sẽ hỏi có người nào mà không có ý tưởng như vậy? Rất tiếc là bạn chưa gặp qua, bạn đã gặp toàn là phàm phu, cho nên bạn đem sự việc này coi rất bình thường.

Tại sao chư Phật Bồ Tát không có cách suy tưởng như vậy? Chư Phật Bồ Tát biết được 'vạn pháp giai không' (tất cả pháp đều là không). Trong kinh Kim Cang có nói 'Tam tâm bất khả đắc' (ba thứ tâm không thể có được). Năng tưởng (những gì có thể tưởng) được đều là không; 'Chư pháp duyên sanh, duyên sanh tánh không' (tạm dịch: tất cả pháp đều do nhân duyên mà sanh ra, bản tánh của nhân duyên sanh là không). Sở tưởng (đối tượng để tưởng) đều là không. Như thế họ còn tưởng cái gì nữa? Không tưởng nữa! Tuy không tưởng nhưng lúc đối phó giải quyết công việc đều có thể làm được rất chu đáo. Họ làm sao có thể làm chu đáo như vậy? Đó là nhờ trí huệ đã phát sanh.

Chúng ta nêu ra một thí dụ, các bạn xem những lời Phật nói trong kinh điển có hay không? Rất có thú vị, ý nghĩa rất mạch lạc, một chút cũng không rối loạn. Không kể là nói lý hay nói sự, câu nào cũng đều là đạo. Đức Phật có bao giờ khởi lên một ý tưởng: 'Hôm nay tôi phải giảng cách nào đây?' Không có! Không khởi tâm, không động niệm, hoàn toàn thuận theo tự tánh, từ trong tâm tánh tự nhiên tuôn trào ra. Sự việc là như vậy đó. Chúng ta khởi tâm động niệm mãi, rốt cục rồi cũng đều thiếu sót đủ thứ, nói như thế nào đi nữa cũng không lưu loát bằng người khác, chữ nghĩa viết làm sao cũng không bóng bẩy bằng người khác. Cho nên học Phật phải học chỗ không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, và không chấp trước. Tất cả dùng tâm chân thành, tâm chân thành tự nhiên sẽ sanh ra trí huệ, tự nhiên được chư Phật gia trì. Gia trì ở đây nghĩa là chư Phật hộ niệm lo lắng cho.

Tâm chân thành là tâm Phật, tâm bạn cùng tâm Phật giống nhau; tứ hoằng thệ nguyện là giống với nguyện của chư Phật. Tâm nguyện giống nhau, đức tâm giống nhau, chúng ta thể hội ý nghĩa này được chưa? Trong sanh hoạt thường ngày có thể

làm được mấy phần? Đây là lý do tại sao chúng ta tu hành công phu không được đắc lực, không thể cải thiện được đời sống sanh hoạt của chúng ta. Nguyên nhân là ở chỗ đó!

Phản tỉnh và kiểm điểm kỹ càng lại mới biết chúng ta đã làm sai. Chúng ta hôm nay tùy thuận theo phiền não, tùy thuận theo tập khí (thói quen). Phiền não là tham, sân, và si, chúng ta tùy thuận những thứ này. Khi mắt thấy màu sắc, tai nghe âm thanh, nếu hợp ý thì khởi tâm tham, khởi tâm ngạo mạn lên. Ngược lại nếu không vừa ý thì nổi tâm sân giận lên; tất cả đều là ngu si!

Cho nên bên ngoài hình như có học Phật, nhưng thực ra khi đối xử với người, tiếp xúc với sự vật, khi khởi tâm động niệm một tí gì cũng không sửa đổi hết. Chữ 'thọ trì' trong kinh Phật dạy, chúng ta không những không làm được, không những không hiểu nghĩa của hai chữ này, lại còn hiểu sai nữa! Chúng ta cứ tưởng là mỗi ngày đem kinh ra đọc một lần thì kể là đã 'thọ trì', bạn nói như vậy là sai đến mức nào rồi!

Nếu muốn công phu được đắc lực, thật tình mà nói, công phu đắc lực tức là cải thiện đời sống của chúng ta; không những cải thiện đời sống chúng ta hiện nay, mà còn cải thiện đời sau nữa. Ý nghĩa này rất sâu rộng. Y theo cách sống hiện nay của chúng ta, dựa trên những gì Phật nói trong kinh điển Đại thừa và Tiểu thừa, khi chúng ta đã mất đi thân người, nếu muốn có được lại thân người rất khó, rất khó! Mất thân người rồi sanh đi đâu? Phần đông là đọa vào ba đường ác hết.

Làm sao biết được đọa vào ba đường ác? Chỉ cần nghe người ta thường nói một câu thì hiểu ngay, câu nói gì vậy? 'Chết đi làm quỷ!' Mọi người đều nghĩ là chết rồi thì đi làm quỷ. Chưa bao giờ nghe nói chết đi trở lại làm người, chỉ nghe nói chết đi làm quỷ mà thôi.

Phật nói với chúng ta một chân lý 'Nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh' (Tất cả các pháp đều do tâm tưởng sanh ra). Mọi người nghĩ là chết đi đều làm quỷ hết; bạn có cái ý tưởng này, có cách suy nghĩ như vậy, thì bạn nhất định sẽ đi làm quỷ. Có được mấy người nghĩ rằng sau khi chết trở lại làm người hoặc là sanh lên trời, thành Phật thành Bồ Tát; cách nói này rất ít khi nào nghe đến! Luôn luôn nghe nói chết đi làm quỷ thôi. Chúng ta đừng tưởng câu nói này rất bình thường chưa chắc là đúng. Thật ra câu nói này rất đúng và rất bình thường. Tất cả các pháp đều do tâm tưởng sanh ra.

Kinh Hoa Nghiêm có nói: 'Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến' (tạm dịch: Từ tâm hiện ra, từ thức biến ra). Đây cũng giải thích rõ lời của Phật nói rằng người chết đi rồi muốn được thân người trở lại rất khó. Hơn nữa phải y theo nguyên tắc trong kinh Phật nói, đời sau muốn được thân người trở lại nhất định phải làm tròn năm giới. Năm giới cũng giống như 'ngũ thường' trong Nho Giáo, nội dung cũng giống như vậy.

Ngũ thường là: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Nhân là nhân từ, bạn có làm được không? Đối với người với vật bạn có nhân từ không?

Nghĩa là đối với người, với sự việc, bạn có tận tâm làm hết nghĩa vụ chưa? Tuy là có nhận tiền công nhưng không coi trọng mà nghĩ đó đều là phận sự công tác của mình, mình phải tận tâm tận lực đi làm cho đảng hoàng. Đây là đạo nghĩa, không phải dựa trên tiền công mà mình nhận được, nếu tiền nhiều thì làm nhiều một chút, tiền ít thì làm xong là được rồi. Người như vậy không có nghĩa.

Lễ, giữa người với người phải dùng lễ để đối xử với nhau. Trí là lý trí, không dùng cảm tình để xử sự.

Tín là tín dụng. Trong chữ tín quan trọng nhất là 'không gạt mình, không gạt người'. Tự mình gạt mình là làm trái với lương tâm. Như tục ngữ thường nói 'không có lương tâm'. Nếu không có lương tâm thì làm sao có sự tin dùng được? Ở bên trong thì làm trái với lương tâm, bên ngoài thì dùng trăm phương ngàn kế để gạt người. Phạm năm thứ nói trên thì bạn không được thân người nữa.

Nếu bạn làm tròn được năm điều này, tự mình không hổ thẹn với lương tâm, thì đời sau sẽ được thân người trở lại. Chúng ta coi người trong xã hội hiện nay rồi tự mình xét lại, quan trọng nhất là phải tự mình phản tỉnh, mình có làm tròn hết không? Mình đời sau có được thân người trở lại hay không? Nếu không có nhân, nghĩa, lễ, trí, tín thì đời sau nhất định phải đọa vào ba đường ác!

Đoạn trước có nói phần đông người ta chết rồi đều đi làm quỷ. Trong sáu nẻo luân hồi không đi đường khác mà phải chọn đường ngạ quỷ. Vì có cách nói như vậy nên cũng có đạo lý của nó. Điều kiện của đường ngạ quỷ là tâm tham: tham danh, tham lợi, tham tài, tham sắc, tham nhiều thứ lắm; chỉ cần tâm tham nặng đều là nghiệp nhân của đường ngạ quỷ.

Tâm sân giận và đố kỵ nặng là nghiệp nhân của địa ngục. Không có trí huệ, không thể phân biệt chánh và tà, chân và vọng, thiện và ác là nghiệp nhân của súc sanh. Tham, sân, và si là nghiệp nhân của ba đường ác. Chúng ta phản tỉnh thử xem chúng ta có tham, sân, si không? Ý niệm tham, sân, si này nặng hay không?

Nếu ý niệm này nặng, bạn phải cẩn thận cảnh giác đi, tương lai là một màu đen tối! Chúng ta muốn niệm Phật cầu sanh Tây phương Cực Lạc thế giới, nhất định phải diệt trừ tham, sân, si, phải chuyên cần tu tập ba thứ tư lương là tín, nguyện, hạnh. Nếu y theo lời dạy mà tu hành, đời này chúng ta sẽ không bỏ phí qua.

Nhân duyên của chúng ta trong đời này thật là rất thù thắng, có thể gặp được Phật pháp chân chánh, lại có thể gặp được pháp môn thù thắng nhất là pháp môn Tịnh Độ.

Cái duyên này thiệt là không thể nghĩ bàn. Kệ khai kinh có nói 'Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ' (**trăm ngàn muôn kiếp cũng khó gặp được!**). Cư sĩ Bàn Tế Thanh có nói: 'Vô lượng kiếp lai hy hữu nan phùng chi nhất nhật' (một ngày rất hiếm rất khó gặp trong vô lượng kiếp qua). Chúng ta hôm nay cố nhiên đã gặp được, thiện căn phước đức nhân duyên có đầy đủ rồi, nếu tự mình không thể nắm lấy cơ hội mà để nó trôi qua, đó thiệt là rất đáng tiếc!

Hôm nay chúng ta tiếp tục đàm luận những chướng ngại trong sự hành trì của chúng ta, thiệt tình mà nói, Thế tôn đúng là một người có trí huệ bậc nhất. Giống như những người trong các tôn giáo khác khen ngợi 'Thần' là 'Không có gì không biết, không có gì là không có khả năng làm được'. Sau khi Phật diệt độ hai ngàn năm trăm năm, những chướng ngại của chúng sanh đời mạt pháp, Thế tôn năm xưa trong lúc giảng kinh thuyết pháp đã có nói qua hết, nếu không có trí huệ siêu việt thì không thể nói ra được.

## CHƯỚNG NGẠI CỦA HÀNH GIẢ

Người hiện nay tạo tội nghiệp có thể nói là rất phổ biến, tất cả đều đem việc này coi thành việc thông thường, cho nên riết rồi không ai để ý và quan tâm đến, mà không biết quả báo rất đáng sợ. Không kể xuất gia hay tại gia, có mấy người học Phật đã thiệt giác ngộ, thiệt hồi cải rồi?

Trong kinh, Phật cũng nói những người này rất hiếm, rất ít có, nhưng không thể nói không có, chỉ nói là rất hiếm mà thôi. Chúng ta tự hỏi mình có phải là một trong thiếu số những người Đức Phật nói ở trên. Đây là điều chúng ta nên giác ngộ, nên thức tỉnh, phải thành thật mà phản tỉnh và kiểm điểm lại.

Lúc Đức Phật còn tại thế, đã có một số Bồ Tát tỏ ra rất ngu xuẩn không có trí huệ, tạo ra rất nhiều tội nghiệp, cho dù muốn tu hành nhưng chướng ngại quá nhiều. Họ có phải thiệt là như vậy không? Chúng ta có thể suy nghĩ xem những việc đó chưa chắc đã là thiệt. Vì Thế tôn năm xưa xuất hiện tại thế gian này, có rất nhiều vị cổ Phật hoặc đại Bồ Tát trở lại giúp đỡ cho Phật để hoằng pháp độ sanh. Họ thị hiện trong chúng Tỳ Kheo, chúng Bồ Tát, và người hộ pháp, không kể họ có hành vi thuận hoặc nghịch đều là cố ý làm ra. Tại sao phải làm như vậy? Vì muốn dạy cho tất cả chúng sanh, đây thiệt là đại từ đại bi.

Nếu không có những sự tiêu biểu (thị hiện) này, rất nhiều pháp Đức Phật không thể nói ra được. Tại vì Đức Phật nói pháp đều là tùy cơ mà nói; những sự thị hiện của các vị nói trên đều là thay mặt chúng sanh mà thỉnh pháp. Có người thì trực tiếp hỏi, đây gọi là 'ngôn ngữ thỉnh pháp'; có người cố ý tạo ra những ác hạnh, để cho Phật thấy được mà lại khai đạo (dạy) giáo huấn, đây là dùng thân nghiệp để thỉnh pháp. Ngoại trừ dùng thân nghiệp và khẩu nghiệp để thỉnh pháp, ý nghiệp cũng có thể thỉnh pháp. Chúng ta cũng thường thấy được trong kinh điển Đại thừa, chúng

đệ tử vừa khởi tâm động niệm, tuy là chưa nói ra Phật đã biết được. Giống như trong kinh Vô Lượng Thọ, đoạn nói về vua A Xà Thế, họ dùng 'niệm' để thỉnh pháp. Trong tâm có niệm như vậy, chưa nói ra Phật đã kể lại nhân duyên của họ trong đời quá khứ. Do đây có thể biết thân, ngữ, ý ba nghiệp đều có thể thỉnh pháp.

Cho nên khi chúng ta biết được điểm này, chúng ta không thể dùng tâm khinh mạn để xem xét những mật hạnh của hàng Tỳ Kheo, Bồ Tát. Nhất định phải biết họ là vì đại từ đại bi thay thế chúng ta để thỉnh pháp. Những gì họ biểu hiện ra đều là những ý ác, khẩu ác, hành ác của chúng ta hiện nay. Nếu không có sự thỉnh cầu của họ thì sẽ không có sự giảng dạy của Phật, chúng ta làm sao có thể biết được là mình đã phạm lỗi lầm? Biết được mình đã phạm lỗi lầm rất nghiêm trọng? Chúng ta sơ lược cử ra một thí dụ trong kinh, chuyện này chúng ta rất thường nhắc lại trong những buổi giảng kinh. Tuy là thường nhắc lại nhưng nhiều khi cũng bị mọi người quên mất. Đó là tùy tâm vui vẻ của mình hoặc tùy tâm ưa thích của mình mà chửi mắng, phỉ báng, sỉ nhục người khác, mà không biết sự đáng sợ của nghiệp tội này.

Trong kinh, Phật đã kể lại chuyện của một người xuất gia lúc Phật còn tại thế, chứ không phải thời mạt pháp hiện giờ. Người xuất gia này ý là mình học rộng, thường nghe Phật giảng kinh thuyết pháp, nghe nhiều nên sanh tâm kiêu ngạo cũng giống như người hiện nay thường nói 'điều này đáng được hãnh diện'. Lúc Phật còn tại thế, vị này tu học rất tốt, trì giới thanh tịnh, nghe kinh rất nhiều, cho nên rất kiêu ngạo. Kiêu ngạo là phiền não, bạn thấy vị này không sanh trí huệ mà lại sanh phiền não, vậy là sai rồi.

Còn một loại người tu hành, tuy là không có tâm kiêu mạn, họ tu khổ hạnh, muốn ít, biết đủ, điều này rất quý. Cũng giống như đời sau này những người [ẩn tu] trong núi, trong túp lều tranh. So với những người khác những người tu hành này quá thật thân tâm thanh tịnh hơn nhiều. Tuy nhiên họ lại chấp tướng, chấp tướng thì sai rồi.

Trong kinh Kim Cang nói rất hay: 'Nếu Bồ Tát có ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng thì không phải Bồ Tát'. Phật không thừa nhận người như vậy là Bồ Tát. Chúng ta nghĩ coi lúc Đức Phật còn tại thế đã như vậy huống gì là thời mạt pháp bây giờ, đã hai ngàn năm trăm năm qua rồi.

Lúc Thế Tôn còn tại thế, có thể nói cả đời đều dùng để giảng kinh thuyết pháp, Ngài thuyết pháp hết 49 năm. Lúc đó khoa học kỹ thuật còn chưa phát triển, cách xa nơi Phật thuyết pháp thì không thể nghe pháp, vì vậy cơ hội nghe pháp thật là rất hiếm hoi. Cho nên Thế Tôn thường phái những đệ tử xuất gia và tại gia biết giảng kinh thuyết pháp đi khắp nơi để thay thế Phật hoằng pháp lợi sanh. Có thể nói là những vị này trong lớp học của Phật dạy đã tốt nghiệp ra trường. Họ có thể giảng kinh, biết phương pháp tu hành, cũng tu được rất tốt, cho nên được phái đi khắp nơi để giảng kinh thuyết pháp.



Trí huệ và phước đức của Đức Phật đều viên mãn đương nhiên sẽ được tất cả mọi người cung kính. Những học trò của Đức Phật được phái đi giảng kinh đa số cũng được quần chúng tôn kính, nhưng cũng có một số ít không được như vậy, mà còn bị người ta khinh khi và phỉ báng nữa.

Chúng ta biết phiền não tập khí của chúng sanh trong lục đạo rất nặng. Những thứ phiền não như tham, sân, si, mạn, đố kỵ không cần học cũng có vì những thứ này đều là phiền não tích lũy từ nhiều đời trước; khi thấy người khác xuất sắc hơn mình, trong tâm liền không phục, từ đó liền kiếm mọi cách đi phá hoại. Những chuyện như vậy trong đời mật pháp hiện nay còn nhiều hơn hồi trước rất nhiều, bất cứ chỗ nào, bất cứ lúc nào chúng ta đều có thể thấy được.

Hoảng pháp lợi sanh là chuyện tốt. Tuy nhiên chuyện tốt thì sẽ gặp nhiều ma chướng. Ma chướng là những chuyện rắc rối, tuy là làm chuyện tốt nhưng bạn sẽ gặp rất nhiều chuyện cản trở, chuyện rắc rối xảy ra. Phật nói thời bấy giờ có hai vị tỳ kheo được Phật phái đi thuyết pháp. Nếu pháp sư có đức hạnh, có biện tài, có thiện xảo, tự nhiên sẽ được tín chúng ưa chuộng. Pháp duyên của hai vị pháp sư này rất thù thắng, tín chúng rất đông, đương nhiên cúng dường cũng rất nhiều. Những vị pháp sư khác nhìn thấy thì trong tâm không mấy gì vui, sanh tâm đố kỵ và tìm đủ mọi cách để gây chướng ngại cho hai vị này. Cho nên họ mới bịa chuyện nói là hai vị đó phá giới, nói họ chỉ biết nói mà không biết làm, nói họ đã phạm bốn trọng giới (bốn giới chính là sát sanh, trộm cắp, dâm dục, và nói dối).

Có người đi dèm pha bịa chuyện rồi nói cho người khác nghe. Có người phỉ báng, đi nói xấu hai vị này khiến cho người nghe sanh tâm hoài nghi, mất lòng tin đối với pháp sư. Từ đó pháp duyên của hai vị này dần dần giảm bớt, người nghe cũng bớt đi không ít. Những người đố kỵ đã đạt được mục đích, đã thành công trong việc phá hoại và gây chướng ngại cho hai vị pháp sư kể trên.

Tuy nhiên Phật nói ác nghiệp của người đố kỵ, phỉ báng, phá hoại hai vị pháp sư kể trên quá nặng, quả báo của người đó là đọa địa ngục A Tỳ sáu triệu năm, sáu triệu năm này là dùng thời gian của chúng ta mà tính. Người Trung Quốc có 5000 năm lịch sử, các vị thử nghĩ xem 5000 năm chỉ là một nửa của một vạn năm. Thời gian đọa địa ngục của người đó là gấp 1200 lần nhiều hơn 5000 năm của lịch sử Trung Quốc.

Sau sáu triệu năm trong địa ngục A Tỳ hết rồi, tội của người đó cũng chưa tiêu hết, tội nặng báo hết nhưng còn tội nhẹ còn lại, cho nên chuyển đến địa ngục Đẳng Hoạt chịu tội thêm 4 triệu năm nữa. Sau đó sanh đến địa ngục Hắc Thăng chịu 2 triệu năm. Tiếp theo lại chuyển đến địa ngục Thiêu Nhiệt (sự trừng phạt ở đây nhẹ hơn) chịu thêm 6 triệu năm. Tổng cộng là 18 triệu năm. Câu chuyện này là do Phật thuật lại. Kinh Kim Cang có nói: 'Như Lai thị chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả, bất cống ngữ giả, bất dị ngữ giả' (tạm dịch: Như Lai là người nói lời chân thật, lời đúng

như thế, người không nói lời lừa gạt, không nói lời khác biệt). Phật tuyệt đối không nói một lời giả dối.

Chúng ta thử nghĩ coi tạo những thứ nghiệp này rất dễ dàng, tại sao lại mắc phải tội nặng như vậy? Điều này thiết làm cho chúng ta suy nghĩ không ra, hình như chịu tội như vậy là quá nặng, không hợp lý tí nào. Thật ra nếu chư vị đọc kỹ giới kinh thì sẽ hiểu, trong Phật pháp sự định tội không phải do một người nào đó đặt ra, không như trong thế gian có pháp luật, có quan tòa xử án; trong Phật pháp không có, chư Phật Bồ Tát không làm quan tòa, không làm thẩm phán; trong Phật pháp không giống như pháp luật trong thế gian, không có định ra phải trừng phạt tội nhân như thế nào; chư Phật Bồ Tát đều rất từ bi.

Nếu thế thì tại sao lại có những thứ nghiệp tội như vậy? Tội này được gọi là 'tánh tội', thật là tự làm tự chịu.

Địa ngục ở đâu? Địa ngục là tội báo của người ta tự nhiên biến hiện ra chứ không phải có ai tạo ra một cái địa ngục để cho người ta vào chịu tội. Chư Phật Bồ Tát không làm những chuyện như vậy, chư thiên, quý, thần cũng không làm những chuyện này, Diêm La Vương cũng không làm những chuyện này.

Lão cư sĩ Châu Kính Trụ có thuật lại một câu chuyện và sau này cũng có viết trong một quyển sách, hình như tựa là 'Bát Đại Nhân Giác Kinh Giảng Ký'. Nội dung của câu chuyện nói đến nhạc phụ của ông là ông Chương Thái Diệm. Ông Chương giữ chức 'Quốc Học Đại Sư' vào thời Dân quốc và trước đó đã làm 'phán quan của Đông Ngục'. Đông Ngục Đại Đế (vua của Đông Ngục) là Đại Quý Vương, quyền lực của ông vua này chỉ thua Diêm La Vương một bậc. Chức phán quan cũng tương tự như chức bí thư trưởng hiện nay, địa vị này cũng rất cao. Ông Chương là người học Phật, nghe nói trong địa ngục có hình phạt gọi là 'bào lặc', 'bào lặc' là đem cột sắt đốt đỏ rục lên rồi bắt tội nhân đi ôm cột sắt nóng đó. Ông Chương nói hình phạt này quá tàn nhẫn và đề nghị Quý Vương của Đông Ngục nên bãi bỏ hình phạt này. Ông vua Đông Ngục không trả lời, mỉm cười và sai hai chú tiểu quý dẫn ông Chương đi đến chỗ tội nhân bị hành hình để xem; hai chú tiểu quý này bèn dẫn ông Chương đi một nơi rất xa rồi chỉ về một phía và nói: "Ở phía trước kia". Nhưng ông lại nhìn không thấy gì hết; từ đó ông mới hiểu hình phạt đó không phải do người nào lập nên mà từ trong tự tánh biến hiện ra, chuyện này hoàn toàn phù hợp với những gì nói trong Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện.

Trong kinh nói địa ngục chỉ có hai loại người có thể thấy được, một là người tạo tội đi chịu trừng phạt biến hiện ra; còn loại thứ hai là Bồ Tát đi vào địa ngục để cứu chúng sanh. Không phải hai loại này, địa ngục ở ngay trước mặt bạn cũng không thấy được, cho nên ông Chương nhìn không thấy.

Như vậy mới nói rằng đây không phải vấn đề tàn khốc và nhân từ, mà là tội tánh biến hiện ra quả báo.

Cũng giống như một người thường ngày hay làm ác, ban đêm thường có ác mộng. Ai làm cho họ có những ác mộng như vậy? Là tự tánh của họ biến hiện ra, tuyệt đối không phải là người khác tạo ra ác mộng để cho người đó chịu, là tự người đó biến hiện ra.

Tội từ đâu hình thành nặng như vậy? Phật nói với chúng ta, đối tượng của tội mà người kể ở trên tạo ra không phải là đối với hai vị pháp sư. Nếu bạn phỉ báng hai người này, thật tình mà nói không phải là tội nặng lắm. Tội là từ chỗ nào mà tính? Là từ chỗ tất cả những tín đồ thính chúng ở trong khu vực này tại vì những lời phỉ báng đó mà không tin Phật, không chịu nghe Phật Pháp nữa, không chịu noi theo Phật Pháp mà tu hành. Họ đem thiện căn của những người trong khu vực này đoạn mất, đem pháp thân huệ mạng của những chúng sanh này đoạn đứt. Tội là từ chỗ này mà tính, vì thế nên tội này rất nặng.

Trong kinh Phật nói giết người đoạt mất thân mạng người là chuyện nhỏ. Bạn giết đi một người, 49 ngày sau họ đi đầu thai trở lại. Một người bị giết đi rất dễ lấy được thân người trở lại, tại vì bị giết không có tội, chỉ có người đi giết người mới có tội. Trong đời này tôi được thân người, nhờ tôi còn một chút phước thừa, tuy là bị người khác giết đi, 49 ngày sau đầu thai cũng có thể làm người trở lại. Đời sau còn có thể tiếp tục hưởng phước. Cho nên giết người lấy mạng người thì tội nhẹ, tội làm mất huệ mạng của người mới nặng.

Nghe được Phật pháp không phải dễ, cơ duyên này thật là rất khó được, rất khó gặp. Trong kinh có nói 'Nhân thân nan đắc, Phật pháp nan văn' (nghĩa là Thân người khó được, Phật pháp khó được nghe). Nghe được Phật pháp còn khó hơn được thân người, điều này là thật không phải giả đâu. Một người trong đời này có thể nghe được Phật pháp, nếu có thể giác ngộ (tỉnh thức) được, người đó trong đời này sẽ làm Phật. Họ thành Phật, bạn thử nghĩ xem, chư Phật Như Lai sẽ không ngớt lời khen ngợi công đức của người đó. Nếu bạn hôm nay đem cái cơ duyên này cắt đứt mất, tội của bạn nặng bao nhiêu? Tội là từ chỗ này mà tính.

Cho nên Phật nói phạm tội này phải đọa địa ngục A Tỳ 18 triệu năm, từ địa ngục ra vẫn còn quả báo thừa. Từ địa ngục ra mới được làm người; Phật nói trong vòng năm trăm đời, khi sanh ra bị mù không có mắt. Phải chịu đui mù ngay từ lúc lọt lòng! Sau 500 đời tội đó từ từ nhẹ đi, nhưng vẫn thường sanh ở biên địa; trong Phật pháp biên địa nghĩa là những địa phương mà tiêu chuẩn văn hóa rất lạc hậu, người thường rất ngu dốt, không được học hành, nghèo nàn, thường bị người khác chê bai, trêu chọc, ức hiếp; tất cả những thứ này đều là do nghiệp báo đời quá khứ tạo ra. Người này lúc trước cũng từng xuất gia, cũng là người tu hành, nhưng vì chướng ngại của sự đố kỵ mà tạo ra tội nặng như vậy, cho nên họ có lúc cũng sẽ có một niệm tỉnh ngộ muốn tu hành, tuy nhiên ý niệm này vừa mới khởi lên, nhưng vì nghiệp chướng quá nặng ý niệm này rất mau lại tiêu mất, như thế mới biết khó đường nào.

Chúng ta phải khẳng định rằng, trong đời quá khứ chúng ta cũng đã từng trải qua. Phật không phải nói người khác, thật là đang nói chúng ta đó. Chúng ta hôm nay được thân người, được nghe Phật pháp, nên biết trong đó đã trải qua quá trình dài như thế nào, đã chịu đựng qua những tội báo rất nặng! Phật nói những lời này, người hiện nay có mấy ai tiếp nhận và có thể tin được?

Đọc kinh Phật và nghe giảng pháp dường như nghe kể chuyện thần thoại, dường như những 'chuyện thần thoại' Phật kể ra không có chút gì dính líu với chúng ta, nào ngờ đâu những chuyện này chính là chuyện của cá nhân chúng ta. Phật nói tương lai nghiệp chướng tiêu diệt hết, họ sẽ sanh đến Tây phương Cực Lạc thế giới, sẽ thấy đức Phật A Di Đà, A Di Đà Phật sẽ thọ ký cho họ. Chuyện này có thật không? Là thật đó. Tại sao vậy? Khi chúng ta đã nghe qua một danh hiệu 'A Di Đà Phật', đã thấy qua tranh ảnh hoặc là hình tượng của Phật A Di Đà, trong A lại da thức đã có hạt giống của Phật A Di Đà, giống như câu nói 'nhất lịch nhĩ căn, vĩnh vi đạo chủng' (nghĩa là 'một phen lọt vào tai, hạt giống của đạo đã được gieo vĩnh viễn rồi').

## **TIÊU TRỪ CHƯỚNG NGẠI**

Trong đời này nếu chúng ta không cố gắng tu học, không tiêu trừ những chướng ngại này, chúng ta sẽ không vãng sanh được, cho dù không tạo ra tội nặng cũng không thể vãng sanh. Nếu như tiếp tục tạo những tội nặng như [phi] báng Phật, báng Pháp, báng Tăng, thì chuyện rắc rối này rất lớn, còn phải đi vào địa ngục, biến thành súc sanh, làm người ngu si, phải trải qua vô lượng kiếp như vậy thật là quá khổ!

Cho nên chúng ta phải biết sám hối, phải thành thật mà ăn năn. Ăn năn trên căn bản là phải thay đổi quan niệm của chúng ta, từ trong tâm sửa đổi, từ trong sinh hoạt hàng ngày khi đối xử với người và tiếp xúc với sự việc mà làm. Chúng ta nhất quyết phải thay đổi trên 'sự tướng' mới có kết quả. Đức Phật đã vì chúng ta nêu ra vài thí dụ nhưng vì sự việc quá phức tạp nói ra không hết; chúng ta phải có khả năng nghe một hiểu mười, nghe Phật nói đến một trường hợp thì có thể liên tưởng đến những trường hợp khác tương tự, những thứ này đều phải sửa đổi.

### **1. Bất cầu tha quá (Không để ý đến lỗi của người khác)**

Trước hết, từ nay về sau đối với những thiện tri thức hoằng pháp, không kể người đó là tại gia hay xuất gia, khi nhìn thấy hoặc là nghe nói họ phạm lỗi lầm, tuyệt đối không nói, phải thật là làm được 'nhìn mà không thấy, nghe mà không biết'.

Chúng ta là phạm phu, họ ở trong cảnh giới gì, chúng ta làm sao biết được? Nếu họ là phạm phu họ tạo ra tội lỗi, họ sẽ chịu lấy quả báo. Nếu chúng ta đi đến đâu đều

kể lại, đến đâu cũng phân biệt chấp trước, chúng ta tự mình phải chịu quả báo, điều này thật không đáng tí nào. Đây là tuyệt không gây chướng ngại cho việc hoằng pháp lợi sanh, tuyệt không gây chướng ngại cơ duyên nghe pháp của đại chúng trong vùng này.

Bất cứ lúc nào cũng không nên tìm khuyết điểm của người khác. Giữ ý niệm này đã là không tốt huống chi là làm những việc như vậy. Điều đó đối với chuyện tu hành của mình đã sanh ra chướng ngại rất lớn.

Vậy thì chúng ta đang tu cái gì? Điều này không thể không biết. Điều chúng ta đang tu là: Giác, Chánh, và Tịnh. Giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm. Trong ba điều này Tịnh Tông đặc biệt chú trọng tâm thanh tịnh, tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Cứ thường đi gây rắc rối cho người khác, tâm của bạn làm sao có thể thanh tịnh? Nếu muốn có tâm thanh tịnh, chuyện của người khác chúng ta không cần biết đến, như thế tâm của chúng ta mới được thanh tịnh. Cố ý gây rắc rối cho người khác tuyệt đối sẽ không có tâm thanh tịnh; những người như vậy nhất quyết không đắc được định.

Nếu không có định thì sẽ không có trí huệ, không có định và huệ thì người đó nhất định sẽ bị vô minh phiền não che lấp. Một người từ sáng đến tối đều bị vô minh che lấp thì làm sao không tạo tội được? Không thể nào được mà! Đây là điều chúng ta phải ghi nhớ.

## **2. Không nên tự khen mình mà chê bai kẻ khác**

Thứ hai, cho dù chúng ta tu hành rất đàng hoàng đi nữa, hôm qua tôi có nói, cho dù công phu của chúng ta đã được đặc lực, đã đạt được sự thọ dụng chân thật của Phật pháp, cũng không được tự khen mình mà chê người khác. Đây là căn bệnh thường có của mọi người, thường tán thán khen ngợi pháp môn của mình, và còn nói mình tu tập được rất tốt, người khác đều không bằng, điều này không được. Đây cũng là vọng tưởng, phân biệt, và chấp trước.

Nếu bạn nói mình tu hành rất tốt, đem so sánh với A La Hán thì sao? So sánh với Bồ Tát thì sao? Thua xa mà. Có một chút này mà ăn thua gì? Tuyệt đối không được tự mình khen mình, tuyệt đối không được phỉ báng kẻ khác. Chuyện này đời xưa có, ngày nay đặc biệt còn nhiều hơn, quá nhiều, không biết nghiệp tội này nặng.

Chúng ta tu Tịnh Độ niệm Phật cầu sanh Tây phương Cực Lạc, khi gặp người tham Thiền hoặc người học Mật thì cũng như gặp oan gia kẻ thù. Như vậy làm sao được? Thiền là do Phật truyền ra, Mật cũng là do Phật truyền ra mà, nếu bạn phỉ báng những pháp môn này, như vậy không phải là phỉ báng Phật rồi sao? Phỉ báng những pháp mà Phật dạy rồi sao?

Người y theo Thiền, Mật tu hành thành công rất nhiều, ngày nay tuy là ít đi rồi, lúc trước rất nhiều, như vậy không phải là bạn đã phỉ báng Tăng rồi sao?

Cho nên không hay không biết chúng ta đã phạm những lỗi lầm này, tự khen mình mà nói xấu chê bai kẻ khác, phỉ báng Tam Bảo, điều này phải đọa địa ngục A Tỳ, từ nay về sau đừng làm chuyện ngu xuẩn này nữa. Phải nên có thái độ như thế nào mới đúng? Khi thấy người khác tham thiền, người khác trì chú, chúng ta phải cung kính đối xử với họ, cung kính một cách hoan hỷ, tán thán mà không thể hủy báng.

Vào năm 1977 khi tôi ở Hương Cảng giảng kinh Lăng Nghiêm, pháp sư Thánh Nhất có lại thăm và dự ba ngày giảng kinh nữa; ngài rất hoan hỷ và còn khuyên tín đồ của ngài đến nghe tôi giảng kinh. Pháp sư tu theo Thiền Tông, một hôm có mời tôi đến tham quan tự viện của ngài, tôi cũng rất hoan hỷ nhận lời. Pháp sư trụ trì tại Chùa Bảo Liên ở phía sau của Đại Di Sơn; đường lên núi rất nhỏ hẹp, xe chạy lên không được, phải đi bộ khoảng ba bốn mươi phút mới lên đến một ngôi chùa nhỏ. Pháp sư nói với tôi rằng mục đích không mở rộng đường lên núi là để tạo một chút khó khăn khi lên chùa. Nếu bạn không phải thật đi đến chùa để học hỏi thì đừng đến chùa, cho nên không mở rộng đường ra, mục đích này rất hay! Tôi đi đến đó tham quan và rất khâm phục họ; từ trước đến nay tôi chưa thấy qua một đạo tràng nào trang nghiêm như vậy. Tăng chúng trong chùa có khoảng bốn mươi mấy vị, mỗi ngày đều đúng giờ tọa hương tham thiền.

Pháp sư mời tôi giảng khai thị tại Thiền đường, tôi không thể nói tham Thiền không thể thành tựu, niệm Phật mới thành tựu được; như vậy không phải là phá hoại đạo tràng của người khác rồi sao? Điều này nhất định không thể làm! Hên là lúc trước tôi có giảng kinh Kim Cang, Lục Tổ Đàn Kinh, Vĩnh Gia Thiền Tông Tập Chứng Đạo Ca, chuyện trong Thiền Tông tôi có giảng qua một ít, cho nên 'Khẩu Đầu Thiền' cũng không đến nổi tệ. Tôi khen ngợi họ, khâm phục, tán thán đạo tràng, khen ngợi pháp sư, khen ngợi đại chúng tham học Thiền tại đó, đây đều là những điều phải làm hết.

Sau khi ra về, những vị đồng tu cùng tôi lên thăm chùa mới hỏi: 'Pháp sư tán thán Thiền Tông như vậy, tại sao lại niệm A Di Đà Phật?' Tôi mới nói với họ vì căn tánh của tôi không lanh lợi, không bì được với người tham thiền, đừng nói tôi không thể khai ngộ, cả việc có thể được thiền định hay không cũng không chắc nữa. Còn niệm Phật, nương nhờ A Di Đà Phật cầu sanh Tây phương Cực Lạc thế giới thì tôi vững tâm hơn.

Tôi nói những lời này đều là thật, cho nên nhà Phật có nói 'Nếu muốn Phật pháp hưng thịnh, chỉ cần Tăng khen ngợi Tăng'. Tán thán khen ngợi lẫn nhau, Phật pháp mới có thể phục hưng lại, mới có thể phát triển rộng ra. Nếu người nào cũng phỉ báng chê bai lẫn nhau thì không tốt, tất cả đều phải đọa địa ngục A Tỳ. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, căn tánh của tất cả chúng sanh không giống nhau cho nên Phật mới mở ra vô lượng pháp môn. Tất cả pháp môn đều ứng cơ (tùy theo căn cơ

và điều kiện của chúng sanh) mà thuyết pháp; bạn thích pháp môn nào, y theo pháp môn đó tu học đều có thể thành tựu.

Cho nên 'Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp', vậy thì làm sao có thể phi báng được? Không những không thể phi báng những pháp môn trong Phật pháp mà cũng không thể phi báng những tôn giáo khác trong thế gian.

Hai ngàn năm trở lại tôn giáo tín ngưỡng là yếu tố duy trì trật tự trong xã hội của những quốc gia Tây phương, làm cho người ta khi khởi tâm động niệm đều nghĩ đến Thượng Đế, cho nên ít nhiều gì cũng phải dè dặt thu liễm một chút. Đây là thiện pháp của thế gian, bạn làm sao có thể phá hoại nó được chứ? Bạn làm sao có thể nói không có Thần, không có Thượng Đế được chứ?

Nếu người ta mất đi tín ngưỡng của tôn giáo, tùy thuận theo phiền não, thì không có chuyện ác gì mà không làm, như vậy làm sao được? Cho nên đối với những thiện pháp trong thế gian cũng phải tán thán.

Phật dạy chúng ta trong sáu niệm, ngoài niệm Phật, Pháp, Tăng còn phải niệm Thiên nữa. Thiên này là đại diện cho tôn giáo, đây là một quan điểm đạo đức căn bản, thường thường vì hạnh phúc của tất cả chúng sanh mà mưu cầu, vì sự hòa bình an lạc của tất cả chúng sanh mà suy nghĩ.

Tất cả những thiện pháp trong thế gian và xuất thế gian, chúng ta đều phải tôn kính, phải tán thán. Chúng ta sanh trưởng trong thời đại hôm nay vô cùng đau khổ, đừng thấy khoa học kỹ thuật của thời đại hiện nay phát triển, văn minh vật chất tiến bộ, đời sống vật chất của chúng ta so với trước tiến bộ rất nhiều, nhưng những thứ hưởng thụ mà chúng ta có được ngày nay, chư vị hãy bình tĩnh và suy nghĩ, chúng ta phải trả bằng một giá rất đắt.

Thử tính toán kỹ một chút, phần được không đủ bù đắp lại phần mất đi, chúng ta mất đi quá nhiều mà đạt được rất ít. Bài toán này có mấy người biết tính, người biết tính càng ngày càng ít!